

Bản án số: 12/2020/DS-ST.

Ngày: 28-02-2020.

"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Nợ hui".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 249/19, Khóm 6, thị trấn LH, huyện LH1, tỉnh Vinh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Bạch L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 51E, đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vinh Long (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 43/1A, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vinh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2019; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 25/12/2019, bà Bùi Thị H trình bày như sau:

Do là bạn bè chơi thân với nhau nên bà Bùi Thị H có cho bà Huỳnh Thị Thu H1 vay tiền và tham gia dây hui như sau:

1) Vào ngày 20/3/2019, bà Bùi Thị H có cho bà Huỳnh Thị Thu H1 vay số tiền là 200.000.000 đồng.

2) Vào ngày 20/6/2019, bà Bùi Thị H cho bà Huỳnh Thị Thu H1 vay tiếp số tiền là 80.000.000 đồng.

3) Vào ngày 20/9/2019, bà Bùi Thị H cho bà Huỳnh Thị Thu H1 vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng.

Các lần vay bà Thị H và bà Thu H1 thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không có ghi vào biên nhận và cũng không có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Mục đích bà Thu H1 vay tiền để làm ăn, khi vay không có thế chấp tài sản, các biên nhận vay tiền đều do bà Thu H1 ghi, ký tên vào biên nhận vay tiền và bà Thị H giao tiền trực tiếp cho bà Thu H1 tại nhà của bà Thị H. Từ khi vay cho đến nay bà Thu H1 không đóng tiền vốn lãi cho bà Thị H lần nào, bà Thị H có yêu cầu bà Thu H1 trả nợ nhiều lần nhưng bà Thu H1 hèn hoải mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã hứa.

4) Ngoài ra vào ngày 15/02/2019 (AL) nhằm ngày 20/3/2019 (DL), bà Bùi Thị H có mở 01 dây hội tháng, mệnh giá là 20.000.000 đồng. Ngày khai hội đầu tiên là ngày 15/02/2019 (AL) nhằm ngày 20/3/2019 (DL), ngày mãn hội là ngày 20/8/2020 (DL). Dây hội có 11 hội viên tham gia, tổng cộng 18 phần hội, trong đó bà Bùi Thị H vừa là hội viên, vừa là chủ hội. Các thành viên dây hội thỏa thuận thống nhất như sau: Ngày khai hội là ngày 15 âm lịch hàng tháng; ngày giao hội là cách ngày khai hội 01 ngày, tiền hoa hồng cho chủ hội là 10.000.000 đồng. Thứ tự lĩnh hội được các thành viên trong dây hội thỏa thuận người nào kêu hội cao nhất sẽ được lĩnh hội tại kỳ khai hội đó. Số tiền lĩnh hội được tính như sau: Số tiền lĩnh hội = Mệnh giá của dây hội - số tiền kêu hội x số phần hội các thành viên tham gia. Tại kỳ khai hội lần thứ 1 ngày 15/02/2019 (AL) nhằm ngày 20/3/2019 (DL), bà Thu H1 kêu số tiền là 4.000.000 đồng nên được hốt hội với số tiền là 16.000.000 đồng/phần hội, do bà Thu H1 tham gia 02 phần hội nên đề nghị bà Thị H châu luôn phần hội còn lại để hốt cả 02 phần hội trong kỳ khai hội này. Ngày 16/02/2019 (AL) nhằm ngày 21/3/2019 (DL), bà Thị H đã giao cho bà Thu H1 số tiền hội đã hốt là 544.000.000 đồng (16.000.000 đồng x 17 phần hội = 272.000.000 đồng; bà Thu H1 tham gia 02 phần hội: 272.000.000 đồng x 02 = 544.000.000 đồng). Biên nhận nhận tiền hội số tiền 544.000.000 đồng do bà Thu H1 ghi nhưng do sơ sót không có ghi ngày tháng năm nhận tiền hội (thực tế ngày nhận số tiền hội 544.000.000 đồng là ngày 16/02/2019 (AL) nhằm ngày 21/3/2019 (DL)).

Từ khi hốt hụi cho đến nay, bà Thu H1 đã đóng tiền hụi chết đến ngày 20/9/2019. Từ tháng 10/2019 thì bà Thu H1 đã ngưng không tiếp tục đóng tiền hụi chết cho nữa, mặc dù bà Thị H1 đến đòi nhiều lần nhưng bà Thu H1 hẹn nhưng không thực hiện. Để giữ uy tín trong dây hụi, từ tháng 10/2019 bà Thị H1 đã đóng thay tiền hụi chết cho bà Thu H1.

Nay bà Bùi Thị H yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả lại các số tiền như sau:

Yêu cầu trả số tiền vốn là 380.000.000 đồng các theo biên nhận ngày 20/3/2019 số tiền là 200.000.000 đồng; biên nhận ngày 20/6/2019 số tiền là 80.000.000 đồng; biên nhận ngày 20/9/2019 số tiền là 100.000.000 đồng và yêu cầu bà Thu H1 trả tiền lãi như sau:

- Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi đối với số tiền vốn 200.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019 theo lãi suất là 1%/tháng từ ngày 20/3/2019 cho đến ngày 20/9/2019 là 06 tháng với số tiền là 12.000.000 đồng.

- Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi đối với tiền vốn 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/6/2019 theo lãi suất là 1%/tháng từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày 20/9/2019 là 03 tháng là 2.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi của biên nhận ngày 20/3/2019 và biên nhận ngày 20/6/2019 lãi là 14.400.000 đồng.

Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 21/9/2019 cho đến khi xét xử trên số tiền vay là 380.000.000 đồng.

Yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả lại số tiền hụi chưa đóng từ tháng 10/2019 đến ngày mãn hụi tháng 8/2020 mỗi tháng là 40.000.000 đồng/tháng/02phần, tổng cộng là 440.000.000 đồng. Bà Thị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Bạch L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Lan yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả các số tiền sau:

Yêu cầu trả số tiền vốn là 380.000.000 đồng và yêu cầu bà Thu H1 trả tiền lãi như sau:

- Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi đối với số tiền vốn 200.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019 theo lãi suất là 1%/tháng từ ngày 20/3/2019 cho đến ngày 20/9/2019 là 06 tháng với số tiền là 12.000.000 đồng.

- Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi đối với tiền vốn 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/6/2019 theo lãi suất là 1%/tháng từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày 20/9/2019 là 03 tháng là 2.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi của biên nhận ngày 20/3/2019 và biên nhận ngày 20/6/2019 lãi là 14.400.000 đồng.

Yêu cầu bà Thu H1 phải trả tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 21/9/2019 cho đến ngày 28/02/2020 trên số tiền vay là 380.000.000 đồng là 05 tháng 07 ngày với số tiền 19.886.000 đồng.

Yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả lại số tiền hụi chưa đóng từ tháng 10/2019 đến ngày mãn hụi tháng 8/2020 mỗi tháng là 40.000.000 đồng/tháng/02phần, tổng cộng là 440.000.000 đồng, bà Thị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 nhận được Thông báo thụ lý vụ án, không có văn bản trả lời cho Tòa án nhưng có lời khai trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị Thu H1 thống nhất với lời trình bày của bà Đặng Thị Bạch L là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị H đã trình bày về thời gian vay, số tiền vay, tài sản thế chấp, thời gian tham gia dây hụi và thời gian mãn hụi, số thành viên tham gia dây hụi, số phần hụi và số tiền hốt hụi. Tuy nhiên, trong quá trình vay bà Thu H1 có đóng tiền lãi cho bà Thị H nhiều lần nhưng không nhớ đã đóng được số tiền lãi là bao nhiêu và đã đóng đến ngày tháng năm nào, ngoài ra cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đóng tiền lãi.

Nay bà Thu H1 thừa nhận còn nợ các số tiền trên và đồng ý trả nợ cho bà Thị H nhưng do hiện nay công việc kinh doanh gặp khó khăn nên không đồng ý trả tiền lãi suất theo yêu cầu của bà Thị H và xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Thu H1 vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày bà Thu Hà yêu cầu như sau:

Đối với số tiền vay: Bà Thu H1 đồng ý trả cho bà Thị H số tiền vốn là 380.000.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng trả cho bà Thị H số tiền này, khi nào có tiền bà Thu H1 sẽ hoàn trả lại số tiền vốn cho bà Thị H. Về yêu cầu tính lãi: Bà Thu H1 đồng ý trả lãi theo lãi suất 0,8%/tháng trên số tiền vốn 200.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019; đối với số tiền 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/6/2019 và biên nhận số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/9/2019 bà Thu H1 không đồng ý trả tiền lãi.

Đối với số tiền nợ hui: Bà Thu H1 đồng ý trả cho bà Thị H số tiền nợ hui chết chưa đóng từ tháng 10/2019 đến ngày mãn hui tháng 8/2020 là 440.000.000 đồng tuy nhiên bà Thu H1 xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ hui là 440.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H. Buộc bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả cho bà Bùi Thị H số tiền vay còn nợ là 380.000.000 đồng và tiền lãi là 34.286.000 đồng, tổng cộng là 414.286.000 đồng; buộc bà Thu H1 phải trả cho bà Thị H số tiền nợ hui từ tháng 10/2019 đến tháng 8/2020 là 440.000.000 đồng.

Về án phí: Do bà Huỳnh Thị Thu H1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn tiền án phí cho bà Thu H1. Bà Bùi Thị H không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại thành phố Vĩnh Long được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các biên nhận vay tiền, danh sách dây hui và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn mục đích bị đơn vay tiền để làm ăn, không nhằm mục đích kinh doanh phát sinh lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng

vay tài sản và Nợ hui được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Bùi Thị H yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả các số tiền nợ vay theo các biên nhận ngày 20/3/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày 20/6/2019 vay số tiền 80.000.000 đồng, ngày 20/9/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng; tổng cộng là 380.000.000 đồng và số tiền hui chết từ tháng 10/2019 đến đến ngày mãn hui tháng 8/2020 mỗi tháng là 40.000.000 đồng/tháng/02phần, tổng cộng là 440.000.000 đồng. Xét việc nguyên đơn bà Thị H có cho bị đơn bà Thu H1 vay tiền và việc bị đơn bà Thu H1 có tham gia đây hui do nguyên đơn bà Thị H làm chủ hui là có thật, căn cứ vào các biên nhận vay tiền và danh sách hui ngày 16/02/2019 (AL) nhằm ngày 21/3/2019 (DL) do bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thị H giao nộp được bị đơn bà Thu H1 thừa nhận, lời thừa nhận này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bị đơn bà Thu H1 phải trả lại số tiền vốn vay là 380.000.000 đồng và tiền nợ hui từ tháng 10/2019 đến ngày mãn hui là tháng 8/2020 được bị đơn bà Thu H1 thừa nhận và đồng ý trả các số tiền này. Do đó, nguyên đơn bà Thị H yêu cầu bị đơn bà Thu H1 phải trả lại số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hui, biêu, phường và Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 yêu cầu trả tiền lãi suất 0,8%/tháng đối với số tiền 200.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019; không đồng ý trả tiền lãi đối với số tiền 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/6/2019, số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/9/2019 tuy nhiên yêu cầu này của bị đơn bà Thu H1 không được bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn bà Thu H1.

[3.3] Xét yêu cầu tính lãi suất của bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thị H: Xét mặc dù các biên nhận vay tiền không có ghi tiền lãi suất là bao nhiêu tuy nhiên căn cứ vào lời thừa nhận của các bên khi xác lập hợp đồng vay tiền các bên có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình thực hiện hợp

đồng vay, bị đơn bà Thu H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó nguyên đơn bà Thị Hà yêu cầu phải trả tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng là có căn cứ phù hợp theo quy định theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền vay được tính như sau:

Đối với số tiền 200.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019: $200.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng (từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/9/2019)} = 12.000.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/3/2019: $80.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng (từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/9/2019)} = 2.400.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 380.000.000 đồng: $380.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng 07 ngày (từ ngày 21/9/2019 đến ngày 28/02/2020)} = 19.886.000 \text{ đồng}$.

Tiền lãi của số tiền nợ hui: Do bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị H không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nợ hui nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Xét yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đối với số tiền nợ hui là 440.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ: Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng đối với số tiền nợ hui là 440.000.000 đồng nhưng bà L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thị H cũng không đồng ý cho bị đơn bà Thu H1 trả dần số tiền nợ nêu trên vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn bà Thu Hà.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Nguyên đơn bà Bùi Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hội,
biên, phường;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị H số tiền vay còn nợ là 380.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2020 theo lãi suất là 1%/tháng là 34.286.000 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn). Tổng cộng vốn lãi là 414.286.000 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn).

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 phải trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị H số tiền hụi chết từ tháng 10/2019 đến đến ngày mãn hụi là tháng 8/2020 là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Do bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Nguyên đơn bà Bùi Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 18.480.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0004971 nộp ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường